TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH P**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **98**/2023/HS-ST
Ngày 08 tháng 11 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH P

- ***THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà Ông Nguyễn Quang Vũ
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Hảo
Bà Nguyễn Thị Phẩm

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Lê Hồng Đăng - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh P.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P tham gia phiên toà*:** Bà Văn Thị Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh P tiến Hnh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 83/2023/TLST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2023. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 408/2023/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Hữu C; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 03/4/1974 tại: Huyện T, tỉnh B Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Nơi thường trú + Chỗ ở: Thôn Chè, xã L, huyện T, tỉnh BCon ông: Nguyễn Hữu D, sinh năm: 1945. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con bà: Nguyễn Thị Hiệu, sinh năm: 1951. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Gia đình có 04 anh em, Nguyễn Hữu C là con cả trong gia đình; Vợ 1: Nguyễn Thị Msinh năm: 1974 (Đã ly hôn); Vợ 2: Phạm Thị H, sinh năm: 1998; Con: có 04 con, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2023.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Ngày 30/6/2005, C bị Tòa án nhân dân quận Đống Đa, tHnh phố H Nội xử phạt 02 năm tù giam: Phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo Bản án số 322/2005/HSST. Chấp Hnh án phạt tù tại Trại giam Ngọc Lý - Bộ Công an. Ngày 24/02/2007, Nguyễn Hữu C chấp Hnh xong hình phạt tù, đã thi Hnh xong tiền án phí hình sự sơ thẩm: 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng) vào ngày 18/10/2005.

+ Ngày 31/7/2017, C bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc N xử phạt 30 tháng tù giam về tội: Mua bán trái phép chất ma túy theo Bản án số 95/2017/HSST. Chấp Hnh án phạt tù tại Trại giam Tân Lập - Bộ Công an. Ngày 24/5/2019, Nguyễn Hữu C chấp Hnh xong hình phạt tù.

Tiền án phí HSST: 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng); Phạt 5.000.000đ. Tịch thu sung công quỹ nH nước 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Nguyễn Hữu C đã thi Hnh xong các khoản phải thi Hnh vào ngày 25/9/2017.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/12/2022, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh P (có mặt).

Luật sư bào chữa: Ông Phạm Ngọc D-Luật Sư, thuộc Công ty luật TNHH Hùng Lĩnh- Đoàn Luật sư tỉnh P (có mặt).

Địa chỉ: Số nH 01, ngõ 148, phố Minh Lang, phường Tiên Cát, tHnh phố V, tỉnh P.

2. Họ và tên: Nguyễn Ngọc N; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Sơn; Sinh ngày 15/8/1983 tại: Huyện Thuận THnh, tỉnh BQuốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Nơi thường trú + Chỗ ở: Thôn Đại Tự, xã Thanh Khương, huyện Thuận THnh, tỉnh Bắc N (hiện nay đổi là Khu phố Đại Tự, phường Thanh Khương, thị xã Thuận THnh, tỉnh BNơi ở khác: Phòng 304, CT8B, tổ 2, khu đô thị Đặng Xá, huyện G, tHnh phố H Nội; Con ông: Nguyễn Văn K, sinh năm: 1954 (đã chết); Con bà: Trần Thị L, sinh năm: 1956 (đã chết); Gia đình có 03 anh em, Nguyễn Ngọc N là con thứ 3 trong gia đình; Vợ: Phạm Thị Thúy H, sinh năm: 1982; Chung sống như vợ chồng với: Nguyễn Thị N, sinh năm: 1999; Con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm: 2012.

- Tiền án, tiền sự: Không.
- Nhân thân:

+ Ngày 22/01/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Thuận THnh, tỉnh Bắc N xử phạt 25 tháng tù giam về tội: Trộm cắp tài sản theo bản án số 04/2019/HSST. Chấp Hnh án phạt tù tại Trại giam Ngọc Lý - Bộ Công an. Ngày 28/4/2020, Nguyễn Ngọc N chấp Hnh xong hình phạt tù.

Tiền án phí HSST: 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng); Phạt 5.000.000đ; Tịch thu sung công quỹ nH nước 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Nguyễn Ngọc N đã thi Hnh xong các khoản phải thi Hnh vào ngày 08/4/2019.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/02/2023, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh P (có mặt).

Luật sư bào chữa: Ông Nguyễn Quốc Tân – Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Quốc Tân- Đoàn luật sư tỉnh P (có mặt).

Địa chỉ: Số nH 1061 đường Hùng Vương, phường Thọ Sơn, tHnh phố V, tỉnh P.

3. Họ và tên: Nguyễn Khắc D; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 20/8/1965 tại: Thị xã P, tỉnh P; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Nơi thường trú + Chỗ ở: Khu Thanh Bình, phường Thanh Vinh, thị xã P, tỉnh P; Con ông: Nguyễn Khắc T, sinh năm: 1923 (Đã chết); Con bà: Nguyễn Thị T, sinh năm: 1923. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Gia đình có 6 anh em, Nguyễn Khắc D là con thứ 6 trong gia đình; Vợ 1: Nghiêm Thị L, sinh năm: 1966 (Đã chết); Vợ 2: Nguyễn Thị H, sinh năm: 1982 (Đã ly hôn); Vợ 3: Nguyễn Thị T, sinh năm: 1989; Con: có 05 con, lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 2019; Mẹ, vợ, con hiện đang ở tại: Khu Thanh Bình, phường Thanh Vinh, thị xã P, tỉnh P.

- Tiền án, tiền sự: Không.
- Nhân thân:

+ Năm 1998: Công an tỉnh P ra Quyết định xử phạt vi phạm Hnh chính về Hnh vi buôn bán Hng cấm bằng hình thức phạt tiền. Mức phạt: 5.000.000 đồng.

+ Năm 2017: Công an thị xã P, tỉnh P ra Quyết định xử phạt vi phạm Hnh chính về Hnh vi Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác bằng hình thức phạt tiền. Mức phạt: 2.500.000 đồng. Đã nộp phạt.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/12/2022, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh P (có mặt).

4. Họ tên: Trần Thanh T; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 16/6/1985 tại: THnh phố Bắc N, tỉnh BQuốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Nơi thường trú: Khu 4, phường Thị Cầu, tHnh phố Bắc N, tỉnh BNơi ở: Số nH 4, ngõ 5, phố Vũ, phường Đại Phúc, tHnh phố Bắc N, tỉnh BCon ông: Trần Văn T, sinh năm: 1961. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con bà: Lê Thị P, sinh năm: 1961. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Gia đình có 02 anh em, Trần Thanh T là con cả trong gia đình; Vợ 1: Trần Huyền T, sinh năm: 1990 (Đã ly hôn); Vợ 2: Nguyễn Thanh , sinh năm: 1986; Con: có 05 con, lớn nhất sinh năm 2008 nhỏ nhất sinh năm 2023.

- Tiền án, tiền sự: Không.
- Nhân thân:

+ Bản án số 06/2014/HSST ngày 20/01/2014 Tòa án nhân dân tỉnh Quảng N xử phạt 07 năm tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Chấp Hnh án phạt tù tại Trại giam N Khánh - Bộ Công an. Trần Thanh T chấp Hnh xong hình phạt tù ngày 08/02/218.

Tiền án phí HSST: 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng). Trần Thanh T đã thi Hnh xong các khoản phải thi Hnh vào ngày 24/7/2014.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/04/2023, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh P (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 00 phút ngày 26/12/2022, tại khu Thanh Bình, phường Thanh Vinh, thị xã P, tỉnh P. Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh P phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Khắc D, sinh năm 1965; Nơi thường trú: Khu Thanh Bình, phường Thanh Vinh, thị xã P, tỉnh P về Hnh vi tàng trữ trái phép chất ma tuý. Quá trình bắt đã thu giữ của D:

+ 01 túi nilon màu xanh có mép dán, bên trong có chứa 34 viên nén hình tròn màu hồng, trên 1 mặt của mỗi viên nén đều in hình chữ "WY" được niêm phong trong 01 bì giấy dán kín, được ghi "Bì số 1". Tại chỗ Nguyễn Khắc D tự khai là ma túy hồng phiến của D.

+ 01 túi nilon màu trắng có mép dán bên trong có 18 đoạn ống hút bằng nhựa đều được Hn kín 2 đầu, trong đó có: 02 đoạn ống hút màu vàng, 02 đoạn ống hút màu xanh, 14 đoạn ống hút màu hồng, mở ra bên trong 18 đoạn ống hút đều có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng được niêm phong trong 01 bì giấy dán kín, được ghi "Bì số 2". Tại chỗ Nguyễn Khắc D tự khai là ma túy đá của D.

Ngoài ra còn tạm giữ, thu giữ của Nguyễn Khắc D: 01 Căn cước công dân mang tên Nguyễn Khắc D; 01 thẻ ATM Ngân Hng Quân đội (MB); Tiền Ngân Hng nH nước Việt Nam 15.100.000 đồng; 02 điện thoại di động kèm theo 02 thẻ sim số: 0947709566 và 0869279701.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P thi Hnh Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của D. Quá trình khám xét thu giữ:

+ 01 gói nilon màu trắng bên trong có chất rắn dạng tinh thể màu trắng và 01 gói nilon màu trắng bên trong có 06 (sáu) viên nén đều màu nâu không rõ hình, trên một mặt mỗi viên nén đều in hình số "4" được niêm phong trong 01 bì giấy dán kín, được ghi số "Bì số 03". Tại chỗ Nguyễn Khắc D tự khai là gói ma túy đá và 06 viên ma túy thuốc lắc.

+ 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng được niêm phong trong 01 bì giấy dán kín, được ghi số "Bì số 4". Tại chỗ Nguyễn Khắc D tự khai là ma túy đá.

+ 01 cân điện tử hình tròn, vỏ bằng nhựa màu đen, nắp bằng nhựa màu trắng.

+ 01 khẩu súng hơi màu đen, có ống ngắm và giảm thanh chiều dài khoảng 80 cm, trên thân súng có chữ "TER MINA TOR MADE IN USA", kèm theo 280 viên đạn chì (hình nấm, đều có đường kính khoảng 05 mm) được niêm phong riêng.

+ 01 xe ô tô nhãn hiệu FORD; Màu sơn: Trắng; Biển kiểm soát: 19C-086.90 đã cũ, kèm theo 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô mang tên Công ty TNHHTM và dịch vụ vận tải Á Châu.

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA- REBEL; Màu sơn: Đỏ, xe đã qua sử dụng không có biển kiểm soát.

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki GV; Màu sơn: Đỏ; Biển kiểm soát: 51S1-7882.

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA-DACH; Màu sơn: Tím; Biển kiểm soát: 29S1- 165.09.

Ngày 26/12/2022, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P đã trưng cầu giám định vật chứng thu giữ của Nguyễn Khắc D. Tại **Bản kết luận giám định** số: 66 ngày 29/12/2022 của Phòng KTHS Công an tỉnh P kết luận:

- 34 viên nén hình tròn màu hồng, trên 1 mặt của mỗi viên nén đều in hình chữ "WY", niêm phong trong bì ghi bì số 01 là ma tuý, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng là 3,076 gam. Khối lượng trung bình của mỗi viên nén màu hồng là 0,090 gam.

- Chất rắn dạng tinh thể màu trắng chứa bên trong 18 đoạn ống hút, niêm phong trong bì số 02 là ma tuý, loại Methamphetamine, có khối lượng là 2,020 gam.

- Chất rắn dạng tinh thể màu trắng chứa bên trong 01 gói nilon màu trắng, niêm phong trong bì ghi số "03" là ma tuý, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,173 gam.

- 06 (sáu) viên nén đều màu nâu không rõ hình, niêm phong trong bì ghi số "03" là ma tuý, loại MDMA, có tổng khối lượng là: 3,314 gam. Khối lượng trung bình của mỗi viên nén là 0,552 gam.

- Chất rắn dạng tinh thể màu trắng, niêm phong trong bì ghi số "04" là ma tuý, loại Methamphetamine, có khối lượng là 1,888 gam.

* MDMA là chất ma túy nằm trong Danh mục IB, số thứ tự 11, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ.

* Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục IIC, số thứ tự 247, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ.

Ngày 30/12/2022, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P đã trưng cầu giám định 01 khẩu súng hơi, kèm theo 280 viên đạn chì thu giữ của Nguyễn Khắc D. Tại **Bản Kết luận giám định** số: 9182 ngày 09/01/2023 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận:

- Khẩu súng gửi giám định là súng hơi cỡ nòng 5,5 mm thuộc súng săn, không phải vũ khí quân dụng. Hiện khẩu súng còn sử dụng để bắn được.

- 280 viên đạn gửi giám định là đạn chì cỡ 5,5mm thuộc súng săn, không phải vũ khí quân dụng, sử dụng bắn được bằng khẩu súng trên.

Ngày 27/3/2023, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P đã trưng cầu giám định 01 xe ô tô và 03 xe mô tô thu giữ của Nguyễn Khắc D. Tại bản Kết luận giám định số: 439 ngày 31/3/2023 của Phòng KTHS Công an tỉnh P kết luận:

1. Xe mô tô nhãn hiệu Honda; Màu sơn: Đỏ; Không có biển số; Số loại: Rebel: Không phát hiện tẩy xóa, sửa chữa số máy, số khung.

2. Xe mô tô nhãn hiệu Suzuki; Màu sơn: Đỏ; Biển số: 51S1-7882; Số loại: GV:

- Phát hiện mảnh kim loại được dán trên bề mặt nơi đóng số máy, bề mặt mảnh kim loại có chữ và số: E419VN-101189; Không tìm thấy chữ và số tại vị trí đóng số máy.

- Tại vị trí đóng số khung, được Hn táp mảnh kim loại, bề mặt mảnh kim loại có chữ và số: BE44FVN-101189.

3. Xe mô tô nhãn hiệu Honda; Màu sơn: Tím; Biển số: 29S1-165.09; Số loại: DACH: Không phát hiện tẩy xóa, sửa chữa số máy, số khung.

4. Xe ô tô biển số: 19C-086.90: Không phát hiện tẩy xóa, sửa chữa số máy, số khung.

Tại Cơ quan đều tra, Nguyễn Khắc D khai nhận:

Vào khoảng đầu tháng 11/2022, D đi xe ô tô khách đi đến tHnh phố H Nội để khám chữa bệnh. Đến đầu giờ chiều cùng ngày, D đi ra bến xe khách Mỹ Đình, tHnh phố H Nội để thuê xe đi về thị xã P. Tại bến xe D làm quen nói chuyện với một người nam thanh niên làm nghề lái xe ôm (Khi gặp thì người này đeo khẩu trang, đội mũ bảo hiểm nên D không nhìn rõ mặt, không biết tên, tuổi địa chỉ, cũng không nhớ biển số xe) và mua được của người này 01 gói ma túy đá giá 400.000 đồng, 02 viên ma túy Hồng phiến giá 80.000 đồng/01 viên, 03 viên ma túy thuốc lắc có đặc điểm giống nhau là dạng viên nén hình vuông, màu xanh giá 250.000 đồng/01 viên, hết tổng số tiền: 1.310.000 đồng. Số ma túy mua được D đem về nH sử dụng cho bản thân và bán cho Phạm Văn Ngà, sinh năm 1990; Nơi thường trú: Khu Phú Liêm, phường Hùng Vương, thị xã P, tỉnh P (Hiện đang là phạm nhân chấp Hnh án tại Trại tạm giam Công an tỉnh P). D nhớ được 02 lần cụ thể như sau:

+ Lần 1: Khoảng 20 giờ ngày 12/11/2022, Ngà sử dụng số điện thoại 0988512226 gọi đến số điện thoại 0869279701 cho D hỏi mua 400.000 đồng tiền ma túy đá và 01 viên ma túy Hồng phiến. D đồng ý và nói giá 01 viên ma túy Hồng

phiến có giá 100.000 đồng. D hẹn Ngà đến cổng nH D để giao dịch trao đổi mua bán ma túy. Khoảng 10 phút sau, Ngà đi đến cổng nH D, Ngà đưa cho D số tiền 500.000 đồng. D cầm tiền và đưa lại cho Ngà 01 túi nilon màu trắng, bên trong có chứa ma túy đá và 01 túi nilon màu trắng, bên trong có 01 viên ma túy Hồng phiến. Ngà cầm túi ma túy đi đâu, làm gì D không biết.

+ Lần 2: Khoảng 09 giờ ngày 13/11/2022, với diễn biến, phương thức việc mua bán ma túy như lần 1. D đã bán cho Ngà 02 viên ma túy thuốc lắc có đặc điểm giống nhau là dạng viên nén hình vuông, màu xanh được đựng trong túi nilon màu trắng với giá 600.000 đồng.

Căn cứ lời khai của Nguyễn Khắc D và các tài liệu điều tra đã thu thập được. Cơ quan điều tra tiến Hnh xác minh đối với Phạm Văn Ngà. Kết quả Phạm Văn Ngà khai nhận: Trong khoảng thời gian tháng 11/2022, Ngà đã 02 lần mua ma túy của Nguyễn Khắc D là phù hợp với lời khai của D. Số ma túy mua được Ngà một mình sử dụng hết.

Nguồn gốc số ma tuý bị thu giữ khi bắt quả tang và số ma túy thu giữ khi khám xét chỗ ở là của D tàng trữ nhằm mục đích để sử dụng và bán, Nguyễn Khắc D khai nhận: Trong khoảng thời gian tháng 12/2022, D đã mua của Nguyễn Hữu C, sinh năm 1974; Nơi thường trú: Thôn Chè, xã L, huyện T, tỉnh Bắc N nhiều lần. Nhưng D chỉ nhớ và xác định được cụ thể 02 lần cuối đã mua của C cụ thể như sau:

+ Lần 1: Khoảng 12 giờ ngày 04/12/2022, D sử dụng số điện thoại 0947709566 gọi điện đến số 0382307326 cho C để hỏi mua 20 gam ma túy đá, 100 viên ma túy hồng phiến và hỏi có thuốc lắc không, C bảo có 27 viên thuốc lắc. C nói 20 gam ma túy đá giá 5.000.000 đồng, 100 viên ma túy hồng phiến giá 3.000.000 đồng, 27 viên ma túy thuốc lắc giá 5.400.000 đồng. Tổng số tiền là 13.400.000 đồng. D đồng ý mua. C hẹn địa điểm giao dịch mua bán ma túy tại khu vực cầu vượt Tiên Sơn (đường cao tốc H Nội - Bắc Giang) thuộc xã Hoàn Sơn, huyện T, tỉnh Bắc N. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, D gặp C tại điểm hẹn. Tại đây, D chuyển tiền từ tài khoản ngân Hng Quân đội (MB), số tài khoản: 6000119659999 mang tên Nguyễn Khắc D đến tài khoản ngân Hng TMCP Kỹ Thương Việt Nam (Techcombank), số tài khoản: 19035447384018 của C số tiền 13.400.000 đồng. Sau khi nhận tiền, C đưa cho D 01 túi nilon màu đen và nói " Gói tất ở trong rồi!", D cầm rồi đi về. Về đến nH D mở túi nilon màu đen C đưa ra bên trong có 03 túi nilon có mép dán, trong đó 01 túi nilon màu trắng đựng 20 gam ma túy đá, 01 túi nilon màu hồng đựng 100 viên ma túy hồng phiến và 01 túi nilon màu trắng đựng 27 viên ma túy thuốc lắc.

+ Lần 2: Vào buổi tối ngày 14/12/2022, D sử dụng số điện thoại 0947709566 gọi điện đến số 0382307326 cho C để hỏi mua ½ uốn ma túy Ketamine, 30 viên ma túy thuốc lắc và 200 viên ma túy Hồng phiến. C đồng ý và nói ½ uốn ma túy Ketamine giá 10.000.000 đồng, 30 viên ma túy thuốc lắc giá 6.000.000 đồng và 200 viên ma túy Hồng phiến giá 6.000.000 đồng, tổng số tiền là: 22.000.000 đồng. C hẹn địa điểm mua bán ở khu vực gầm cầu vượt Tiên Sơn đường cao tốc H Nội - Bắc Giang thuộc xã Hoàn Sơn, huyện T, tỉnh Bắc N. Vào đêm ngày 14/12/2022, rạng sáng ngày 15/12/2022, D gặp C tại điểm hẹn. Tại đây, C đưa cho D 01 túi nilon màu đen và nói "Ở trong có đủ rồi!" D cầm túi ma túy

và D chuyển tiền từ tài khoản ngân Hng Quân đội (MB), số tài khoản: 6000119659999 mang tên Nguyễn Khắc D đến tài khoản ngân Hng TMCP Kỹ Thương Việt Nam (Techcombank), số tài khoản: 19035447384018 của C số tiền 18.000.000 đồng, còn thiếu 4.000.000 đồng D bảo nợ chuyển sau. C đồng ý. Khi về nH D mở túi nilon màu đen C đưa ra bên trong có 01 túi nilon màu Hồng có mép dán đựng 200 viên ma túy Hồng phiến và 02 túi nilon màu trắng có mép dán, trong đó 01 túi đựng ½ uốn ma túy Ketamine, 01 túi đựng 30 viên ma túy thuốc lắc. Sau đó, đến buổi tối cùng ngày D chuyển khoản trả nốt cho C số tiền 4.000.000 đồng.

Sau khi mua được ma túy, D đem về cất giấu trong tủ quần áo ở phòng ngủ để sử dụng và ai hỏi mua thì bán. D nhớ đã bán ma tuý cho 02 người như sau:

- Trong thời gian tháng 12/2022, Nguyễn Khắc D khai đã bán ma túy cho Dương Ngọc THnh, sinh năm 1987; Nơi thường trú: Phố Cao Du, phường Âu Cơ, thị xã P, tỉnh P, D nhớ được 02 lần như sau:

+ Lần 1: Khoảng 21 giờ một ngày đầu tháng 12/2022, THnh gọi điện thoại cho D (nhưng D không nhớ đã liên lạc bằng số điện thoại nào) để hỏi mua ½ chỉ ma túy Ketamine. D đồng ý và nói giá là 1.500.000 đồng. D hẹn THnh đến nH D để giao dịch. Khoảng 15 phút sau, THnh đi đến nH D, THnh đưa cho D số tiền 1.500.000 đồng qua khe cửa. D cầm tiền và đưa bán cho THnh 01 túi nilon màu trắng, bên trong có ma túy Ketamine mà D tự chia không dùng cân, chỉ áng khoảng ½ chỉ Ketamine từ trước.

+ Lần 2: Khoảng 20 giờ một ngày giữa tháng 12/2022, THnh gọi điện thoại cho D (nhưng D không nhớ đã liên lạc bằng số điện thoại nào) để hỏi mua ½ chỉ ma túy Ketamine. D đồng ý và nói giá là 1.500.000 đồng. D hẹn THnh đến nH D để giao dịch. Khoảng 15 phút sau, THnh đi đến nH D, THnh đưa cho D số tiền 1.500.000 đồng qua khe cửa. D cầm tiền và đưa cho THnh 01 túi nilon màu trắng, bên trong có ma túy Ketamine mà D tự chia không dùng cân, chỉ áng khoảng ½ chỉ Ketamine từ trước.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P đã nhiều lần tiến Hnh xác Mtriệu tập Dương Ngọc THnh nhưng THnh vắng mặt tại địa phương, nên chưa làm rõ được.

- Vào thời gian đầu tháng 12/2022, Nguyễn Khắc D đã bán ma túy cho một người tự giới thiệu tên là Anh khoảng 30 tuổi, nH ở huyện Tam Nông, tỉnh P (Do khi gặp nhau, Anh đội mũ bảo hiểm, đeo khẩu trang nên D không nhìn rõ mặt, Anh đi xe máy nhưng D không nhớ nhãn hiệu, biển số xe) 01 lần cụ thể như sau:

Khoảng 22 giờ một ngày đầu tháng 12/2022, D đang ở nH thì có một nam thanh niên đến gọi cổng, khi D ra gặp thì người này tự giới thiệu tên là Anh nH ở huyện Tam Nông, tỉnh P và hỏi mua của D 01 gói ma túy đá với giá 500.000 đồng. D đồng ý. Anh đưa cho D 500.000 đồng, D cầm tiền và bảo người này đợi. D quay vào nH lấy 01 gói nilon màu trắng, bên trong có chất rắn dạng tinh thể màu trắng là ma túy đá để trong ngăn kéo tủ ở trong phòng ngủ (D chia nhỏ áng khoảng nên không xác định được khối lượng cụ thể) rồi quay ra cổng đưa cho Anh.

Về người nam thanh niên tên là Anh mua ma túy của D nêu trên. Do khi gặp nhau, D không nhìn rõ mặt, không biết chính xác tên, tuổi, địa chỉ người này, nên Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để tiến Hnh xác minh làm rõ.

Căn cứ lời khai của Nguyễn Khắc D, ngày 29/12/2022 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P đã ra Lệnh và thi Hnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Hữu C tại: Thôn Chè, xã L, huyện T, tỉnh Bắc N. Quá trình khám xét không thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài sản gì. Ngày 29/12/2022, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Hữu C. Quá trình thi Hnh Lệnh đã tạm giữ: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh, kèm 02 thẻ sim điện thoại số thuê bao: 0382307326 và 0355367186; 01 điện thoại di động nhãn hiệu REDMI màu xanh, kèm 02 thẻ sim số thuê bao: 0968038116 và 0388985416; Tiền Ngân Hng nH nước Việt Nam: 650.000 đồng; 01 thẻ ATM của Ngân Hng Techcombank và 01 thẻ ATM của Ngân Hng Agribank đều mang tên Nguyễn Hữu C.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Hữu C khai nhận: Bản thân C thường xuyên sử dụng ma túy. Do không có tiền mua ma túy để sử dụng nên C đã đi mua ma túy về để sử dụng và bán ma túy cho Nguyễn Khắc D nhiều lần, nhưng C chỉ nhớ và xác định được cụ thể hai lần cuối bán cho D tổng số 20 gam ma túy đá; ½ uốn ma túy Ketamine; 300 viên ma túy Hồng phiến; 57 viên ma túy thuốc lắc là phù hợp với lời khai của Nguyễn Khắc D (như đã nêu trên).

Về nguồn gốc ma túy có để bán và sử dụng, Nguyễn Hữu C khai nhận mua của Nguyễn Ngọc N, sinh năm 1983; Nơi thường trú: Thôn Đại Tự, xã Thanh Khương, huyện Thuận THnh, tỉnh Bắc N. C chỉ nhớ và xác định được cụ thể 02 lần như sau:

- Lần 1: Khoảng hơn 12 giờ ngày 04/12/2022, C gọi điện vào số sim khuyến mại của N (C không lưu và không nhớ số cụ thể số nào) để hỏi mua 20 gam ma túy đá, 100 viên ma túy Hồng phiến và 27 viên ma tuý thuốc lắc. N nói giá 20 gam ma túy đá là 4.600.000 đồng; 100 viên Hồng phiến giá 2.500.000 đồng; 27 viên thuốc lắc giá 5.000.000 đồng. Tổng số tiền là: 12.100.000 đồng, và bảo C đợi. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, N sử dụng số điện thoại 0948851983 gọi đến số 0382307326 cho C bảo có ma tuý và hẹn C đến khu vực cầu vượt Tiên Sơn (đường cao tốc H Nội - Bắc Giang) thuộc xã Hoàn Sơn, huyện T Bắc N để trao đổi mua bán ma túy với nhau, C đồng ý. Khoảng 30 phút sau tại điểm hẹn, N đưa cho C 01 túi nilon màu đen, bên trong có: 01 túi nilon màu trắng có mép dán đựng 20 gam ma tuý đá; 01 túi nilon màu trắng có mép dán đựng 27 viên ma tuý thuốc lắc và 01 túi nilon màu hồng có mép dán đựng 100 viên ma tuý Hồng phiến. C cầm túi ma túy N đưa rồi C chuyển từ tài khoản ngân Hng TMCP Kỹ Thương Việt Nam (Techcombank), số tài khoản 19035447384018 mang tên Nguyễn Hữu C đến tài khoản ngân Hng Quân đội (MB), số tài khoản 0948851983 mang tên Nguyễn Ngọc N số tiền 5.000.000 đồng. Còn lại 7.100.000 đồng C trả bằng tiền mặt cho N. N đồng ý và cầm tiền rồi đi về.

- Lần 2: Vào chiều tối ngày 14/12/2022, C gọi điện, nhắn tin vào số điện thoại 0948851983 của N (C không nhớ chính xác đã sử dụng số nào để liên lạc với N) để hỏi mua ½ uốn ma túy Ketamine, 30 viên ma túy thuốc lắc, 200 viên

ma túy Hồng phiến và 05 gam ma tuý đá. N đồng ý và nói giá ½ uốn Ketamine là 9.500.000 đồng; 30 viên ma túy thuốc lắc là 5.400.000 đồng; 200 viên ma túy Hồng phiến là 5.000.000 đồng và 05 gam ma tuý đá là 1.300.000 đồng, tổng cộng là 21.200.000 đồng. N hẹn C đến khu vực cầu vượt Tiên Sơn, xã Hoàn Sơn, huyện T, tỉnh Bắc N để trao đổi mua bán ma túy, C đồng ý. Đến tối cùng ngày, tại điểm hẹn, C gặp N, N đưa C 01 túi nilon màu đen bên trong có: 01 túi nilon màu trắng có mép dán đựng ½ uốn ma túy Ketamine; 01 túi nilon màu trắng có mép dán đựng 30 viên ma túy thuốc lắc; 01 túi nilon màu hồng có mép dán đựng 200 viên ma tuý Hồng phiến và 01 túi nilon màu trắng có mép dán đựng 05 gam ma tuý đá. C cầm túi ma túy N đưa và bảo sẽ chuyển tiền cho N sau. N đồng ý. Vào rạng sáng ngày 15/12/2022, C chuyển từ tài khoản ngân Hng TMCP Kỹ Thương Việt Nam (Techcombank) của C đến tài khoản ngân Hng Quân đội (MB) của N số tiền 20.000.000 đồng, còn lại 1.200.000 đồng C vẫn nợ N chưa trả. Số ma tuý này về C lấy ra 05 gam ma tuý đá để sử dụng, số ma tuý còn lại C đã bán cho Nguyễn Khắc D (như nêu trên).

Ngoài ra, vào cuối tháng 12/2022, do có nhu cầu sử dụng ma túy hồng phiến, C một mình đi đến khu vực gần cổng Bệnh viện Từ Sơn thuộc tHnh phố Từ Sơn, tỉnh Bắc N mua được 02 viên ma túy Hồng phiến của một nam thanh niên (Không biết tên, tuổi, địa chỉ, không nhìn rõ mặt) với giá 200.000 đồng. Số ma túy mua được C đem về sử dụng hết cho bản thân.

Do C không nhìn rõ mặt, không biết tên, tuổi, địa chỉ người này nên Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để xác minh làm rõ.

Căn cứ lời khai của Nguyễn Hữu C, ngày 17/02/2023 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P đã ra Lệnh và thi Hnh Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Ngọc N tại: Thôn Đại Tự, xã Thanh Khương, huyện Thuận THnh, tỉnh Bắc N và chỗ ở khác của N tại: Phòng 304, CT8B, tổ 2, khu đô thị Đặng Xá, huyện G, tHnh phố H Hội. Quá trình khám xét tạm giữ: 01 Căn cước công dân mang tên Nguyễn Ngọc N; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, kèm theo 01 thẻ sim có số thuê bao: 0948851983; 01 thẻ ATM của ngân Hng Vietinbank mang tên Nguyễn Ngọc N; 01 thẻ ATM của ngân Hng Quân đội (MB) mang tên Nguyễn Ngọc N; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Ngọc N khai nhận: Bản thân N thường xuyên sử dụng ma túy. Để có ma túy sử dụng cho bản thân, N đã đi mua ma túy của nhiều người về để sử dụng và bán. Trong đó N nhớ đã bán ma túy cho Nguyễn Hữu C nhiều lần, nhưng N chỉ nhớ và xác định được cụ thể hai lần cuối bán ma túy cho C tổng số 25 gam ma túy đá; ½ uốn ma túy Ketamine; 300 viên ma túy Hồng phiến; 57 viên ma túy thuốc lắc phù hợp với lời khai của Nguyễn Hữu C (như nêu trên). N mua ma túy của T và bán ma túy cho C, N đều không sử dụng cân để xác định khối lượng ma túy. Đối với khối lượng ma túy Ketamine thì N, T và C giao dịch thỏa miệng, N không biết khối lượng "uốn" Ketamine là bao nhiêu, còn ma túy thuốc lắc, hồng phiến thì thỏa thuận mua bán theo viên ma túy

Về nguồn gốc ma túy có để bán và sử dụng, Nguyễn Ngọc N khai nhận mua của những người sau:

1. Trong thời gian cuối tháng 11/2022, N mua ma túy của Trần Thanh T, sinh năm 1985, Nơi thường trú: Khu 4, phường Thị Cầu, tHnh phố Bắc N, tỉnh Bắc N một lần như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 27/11/2022, N sử dụng điện thoại lắp sim có số thuê bao là 0948851983 gọi đến số thuê bao của T là 0971615588 để hỏi mua ½ uốn ma túy Ketamine và 50 viên ma túy thuốc lắc. T bảo N có gì sẽ gọi lại sau. Đến khoảng 15 giờ ngày 28/11/2022, T gọi lại cho N nói đã có ma túy, bán với giá là 7.000.000 đồng/ ½ uốn Ketamine và 7.000.000 đồng/50 viên thuốc lắc. Tổng số tiền là 14.000.000 đồng. N đồng ý. T hẹn N đến phòng trọ của T ở ngõ 5, phố Vũ, phường Đại Phúc, TP.Bắc N, tỉnh Bắc N để giao dịch mua bán ma túy. Khoảng 30 phút sau, tại phòng trọ của T, N đưa cho T 14.000.000 đồng. T cầm tiền rồi lấy từ trong hộp sắt hình tròn để ở ghế chỗ T ngồi ra đưa cho N 02 túi nilon màu trắng, trong đó 01 túi nilon đựng ½ uốn ma túy Ketamine và 01 túi đựng 50 viên ma túy thuốc lắc (đều có đặc điểm là viên nén không rõ hình màu nâu, trên một mặt mỗi viên nén in hình số 4). N cầm 02 túi ma túy T đưa và đi về nH cất giấu ở dưới chậu cây cảnh để ở cửa nH để sử dụng cho bản thân và nếu có ai hỏi mua thì bán. Số ma túy này N đã bán cho Nguyễn Hữu C 02 lần, trong đó lần 1 được 27 viên ma túy thuốc lắc và lần 2 được ½ uốn ma túy Ketamine; Còn lại 23 viên ma túy thuốc lắc N sử dụng cho bản thân hết.

2. Vào thời gian đầu tháng 12/2022, N đã mua ma túy của một người phụ nữ tên là Tuyết tại khu vực cổng bến xe Giáp Bát, tHnh phố H Nội, cụ thể như sau:

Vào thời gian đầu tháng 12/2022, trong một lần đi uống rượu cùng với bạn bè xã hội tại một quán Bar ở tHnh phố H Nội (N không nhớ cụ thể tên, địa chỉ) thì N gặp một nhân viên nữ (N không biết tên, tuổi, địa chỉ ở đâu). Qua nói chuyện thì người nhân viên này cho N số điện thoại của một người phụ nữ và nói tên là Tuyết để N liên lạc hỏi mua ma túy. Khoảng 15 giờ một ngày đầu tháng 12/2022, (Sau khi N có số điện thoại của Tuyết và trước khi bán ma túy cho C ở lần 1 khoảng 01 đến 02 ngày). N sử dụng sim điện thoại (Sau đó N đã vứt bỏ nên không nhớ số) gọi điện cho Tuyết hỏi mua 30 gam ma túy đá; 300 viên ma túy Hồng phiến và 50 viên ma túy thuốc lắc. Tuyết đồng ý nói giá 200.000 đồng/01 gam ma túy đá; 20.000 đồng/01 viên Hồng phiến và 7.000.000 đồng/50 viên thuốc lắc. Tổng tiền là 19.000.000 đồng. Tuyết hẹn N đến cổng Bến xe Giáp Bát, tHnh phố H Nội chỗ lối xe ô tô đi ra khỏi bến để trao đổi mua bán ma túy. Khoảng 17 giờ cùng ngày, tại điểm hẹn N đến và gọi điện thoại lại cho Tuyết, khoảng 05 phút sau Tuyết đi xe máy một mình đến và nhận ra nhau qua việc gọi điện. Tại đây N đưa cho Tuyết 19.000.000 đồng. Tuyết cầm tiền và đưa cho N 03 túi nilon màu trắng có mép dán, trong đó 01 túi bên trong đựng 03 túi nilon màu trắng, đều chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng. Tuyết nói mỗi túi là 10 gam ma túy đá tổng là 30 gam ma túy đá; 01 túi nilon màu trắng, bên trong có 03 túi nilon màu hồng, Tuyết nói mỗi túi đựng 100 viên Hồng phiến, tổng là 300 viên hồng phiến và 01 túi nilon màu trắng bên trong có 50 viên ma túy thuốc lắc (đều có đặc điểm là viên nén không rõ hình màu nâu, trên một mặt mỗi viên nén in hình số 4). N cầm số ma túy mua được của Tuyết và đi về. Số ma túy mua được N sử dụng và bán. N

bán cho C 02 lần được tổng số 25 gam ma túy đá; 300 viên ma túy hồng phiến và 30 viên thuốc lắc. Còn lại 05 gam ma túy đá, 20 viên thuốc lắc N sử dụng một mình hết.

Về người phụ nữ tên Tuyết bán ma túy cho N. Do N không nhìn rõ mặt, không biết chính xác tên, tuổi, địa chỉ người này, N không lưu số điện thoại của Tuyết và hiện tại N không nhớ nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ.

Căn cứ lời khai của Nguyễn Ngọc N, ngày 05/4/2023 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P đã ra Lệnh và thi Hnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Thanh T ở địa chỉ số nH 4, ngõ 5, phố Vũ, phường Đại Phúc, tHnh phố Bắc N, tỉnh Bắc N. Quá trình khám xét đã thu giữ, tạm giữ:

- 01 gói nilon màu trắng, bên trong có 01 viên nén, hình tròn, màu xanh, một mặt của viên nén có in chìm chữ "A", mặt còn lại của viên nén có in chìm chữ "Y1". T khai là viên ma túy Hồng phiến của T để sử dụng và bán.

- 02 gói nilon màu trắng, bên trong đều chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng. T khai là bột để nấu chè, không phải là ma túy.

Ngoài ra còn tạm giữ: 02 cân điện tử; 02 điện thoại di động, kèm 02 thẻ sim có số thuê bao là 0357.404.927 và 0352.469.033; 01 thẻ ngân Hng Vietcombank mang tên Trần Thanh T; 01 xe ôtô nhãn hiệu MG; Màu sơn: Trắng; Biển kiểm soát: 99A - 571.83, kèm theo đăng ký xe mang tên Nguyễn Thanh Vân.

Ngày 06/4/2023, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P đã trưng cầu giám định vật chứng thu giữ của Trần Thanh T. Tại bản Kết luận giám định số: 410 ngày 07/4/2023 của Phòng KTHS Công an tỉnh P kết luận:

- Viên nén hình tròn, màu xanh, một mặt của viên nén có in chìm chữ "A", mặt còn lại của viên nén có in chìm chữ "Y1" chứa trong 01 gói nilon màu trắng có khuy bấm, viền màu xanh trong bì số 01 gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là 0,101 gam, loại: Methamphetamine.

* Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục IIC, số thứ tự 247, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ.

- Chất rắn dạng tinh thể màu trắng chứa trong 01 túi nilon màu trắng, có khuy bấm trong bì số 02 gửi đến giám định có khối lượng là 4,443 gam không phải là ma túy.

- Chất rắn dạng tinh thể màu trắng chứa trong 01 túi nilon màu trắng, có khuy bấm, viền màu đỏ trong bì số 03 gửi đến giám định có khối lượng là 0,729 gam không phải là ma túy.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Thanh T khai nhận: Bản thân T là người sử dụng ma túy. T đã đi mua ma túy để sử dụng cho bản thân và bán ma túy cho Nguyễn Ngọc N một lần được ½ uốn ma túy Ketamine (không xác định được khối lượng cụ thể); 50 viên ma túy thuốc lắc là phù hợp với lời khai của Nguyễn Ngọc N (như đã nêu trên).

Về nguồn gốc ma túy có để bán và sử dụng, Trần Thanh T khai nhận:

Vào khoảng 22 giờ đêm một ngày đầu tháng 11/2022, T đi uống rượu ở một quán Bar (T không nhớ tên, địa chỉ của quán Bar này) cùng bạn bè, khi T đi ra ngoài đứng hút thuốc lá ở cửa quán Bar thì gặp và nói chuyện với một nam thanh

niên tự giới thiệu tên là Đức, khoảng 30 tuổi, không rõ địa chỉ ở đâu. Qua nói chuyện T biết Đức có ma túy bán nên hỏi mua 01 uốn ma túy Ketamine và 50 viên ma túy thuốc lắc, Đức đồng ý và nói 01 uốn ma túy Ketamine giá 12.000.000 đồng; 50 viên ma túy thuốc lắc giá 6.000.000 đồng. T đồng ý mua. Đức cho T số điện thoại và hẹn T khoảng 30 phút sau ra cổng Bến xe khách Mỹ Đình, tHnh phố H Nội chỗ lối xe rời bến để giao dịch mua bán ma túy. Khoảng 30 phút sau, T thuê xe ôm chở đi (T không biết người chạy xe ôm là ai, ở đâu, không nhớ biển kiểm soát của xe) ra khu vực cổng Bến xe khách Mỹ Đình chỗ lối xe rời bến. T đứng đợi khoảng 10 phút thì Đức đến. Tại đây, T đưa cho Đức số tiền 18.000.000 đồng. Đức cầm tiền và đưa cho T: 02 túi nilon màu trắng, bên trong đều chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng và bảo T mỗi túi đựng ½ uốn ma túy Ketamine và 01 túi nilon màu trắng, bên trong đựng 50 viên ma túy thuốc lắc đều có đặc điểm là viên nén không rõ hình, màu nâu, trên một mặt mỗi viên nén in hình số 4 và cho T 01 gói nilon màu trắng, bên trong có 02 viên nén, hình tròn, màu xanh, một mặt của viên nén có in chìm chữ "A", mặt còn lại của viên nén có in chìm chữ "Y1" là ma túy Hồng phiến và bảo T: "Em cho anh thử mẫu, có ai mua thì bảo em". T đồng ý và cầm ma túy cất vào trong người rồi thuê xe taxi (T không biết người lái xe là ai, ở đâu, không nhớ hãng taxi, biển kiểm soát của xe) đi về phòng trọ của T tại số nH 4, ngõ 5, phố Vũ, phường Đại Phúc, tHnh phố Bắc N. Số ma túy mua được T sử dụng nhiều lần cho bản thân hết 01 túi ma túy Ketamine (½ uốn Ketamine) và 01 viên ma túy Hồng phiến. Số ma túy còn lại T bán cho N 01 túi ma túy Ketamine (½ uốn ma túy Ketamine) và 50 viên ma túy thuốc lắc (Phù hợp với lời khai của Nguyễn Ngọc N). Còn lại 01 viên ma túy Hồng phiến T cất giấu tại phòng trọ để sử dụng và bán nhưng chưa kịp làm gì thì ngày 05/4/2023, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P khám xét chỗ ở của T thu giữ viên ma túy Hồng phiến này. (mua bán ma túy T không cân lại để xác định khối lượng)

Về người nam giới tên là Đức đã bán ma túy cho T. Do T không nhìn rõ mặt, không biết chính xác tên, tuổi, địa chỉ người này, T không lưu và không nhớ số điện thoại nên Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để xác minh làm rõ.

Cáo trạng số 97/CT-VKS-P1 ngày 03/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P truy tố Nguyễn Hữu C và Nguyễn Ngọc N về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Nguyễn Khắc D về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Trần Thanh T về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Nội dung Điều 251 Bộ luật Hình sự: Tội Mua bán trái phép chất ma tuý, quy định:

*1.Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ **02** năm đến **07** năm.*

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a)..

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

p) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ h đến điểm o khoản này;

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 15 năm đến 20 năm:

a)..

h) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ a đến điểm g khoản này;

Tại phiên tòa các tHnh khẩn khai báo và thể hiện thái độ ăn năn hối cải.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P vẫn giữ quan điểm truy tố và đề nghị:

Tuyên bố: Nguyễn Hữu C; Nguyễn Ngọc N; Nguyễn Khắc D; Trần Thanh T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Hữu C;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu C 16 năm đến 16 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Ngọc N.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc N 16 năm đến 16 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm b, p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Khắc D.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Khắc D 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với Trần Thanh T.

Xử phạt bị cáo Trần Thanh T 07 năm 06 tháng đến 08 năm năm tù.

Đề nghị xử lý vật chứng và miễn phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Hoàn lại 03 chiếc xe mô tô thu của Nguyễn Khắc D cho Cơ quan điều tra xử lý Hnh chính theo thẩm quyền như Công văn số số 3662/CSMT (DD4) ngày 06 tháng 11 năm 2023.

Luật sư bào chữa cho bị cáo C, N đều nêu quan điểm về tội danh, điều luật áp dụng đều nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát đã nêu; Về hình phạt, đề nghị xử các bị cáo mức án tù thấp hơn mức đề nghị vì các tình tiết sau: Các bị cáo tHnh khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có hoàn cảnh khó khăn, con nhỏ, bản thân là người nghiện ma túy nên mua bán để lấy tiền sử dụng không phải mua bán chuyên nghiệp, đã nộp khoản thu lợi bất chính.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về đánh giá chứng cứ:

[1.1] Đối với Nguyễn Khắc D: Đã mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời. D đã mua ma túy của Nguyễn Hữu C nhiều lần nhưng xác định được cụ thể 02 lần cuối

đã mua của C được tổng số: 20 gam ma túy đá, 300 viên hồng phiến, ½ uốn ma túy Ketamine, 57 viên thuốc lắc và mua của một người nam thanh niên làm nghề lái xe ôm không biết tên, tuổi, địa chỉ ở khu vực bến xe khách Mỹ Đình, tHnh phố H Nội được 01 gói ma túy đá, 02 viên ma túy hồng phiến, 03 viên ma túy thuốc lắc (không xác định được khối lượng) để sử dụng và bán lại cho nhiều người để kiếm lời. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra có đủ căn cứ xác định: Vào khoảng đầu tháng 11/2022, Nguyễn Khắc D đã bán ma túy cho Phạm Văn Ngà, sinh năm 1990; Nơi thường trú: Khu Phú Liêm, phường Hùng Vương, thị xã P, tỉnh P tất cả **02 lần,** được tổng số 01 gói ma túy đá, 02 viên ma túy thuốc lắc và 01 viên ma túy hồng phiến (không xác định được khối lượng cụ thể) và ngày 26/12/2022, D tàng trữ 34 viên ma tuý Hồng phiến (Methamphetamine) có khối lượng 3,076 gam; 4,081 gam ma tuý đá (Methamphetamine); 06 viên ma tuý thuốc lắc (MDMA) có khối lượng là 3,314 gam với mục đích sử dụng và bán. Tổng khối lượng ma túy Nguyễn Khắc D phải chịu trách nhiệm hình sự là: 7,157 gam ma túy loại Methamphetamine và 3,314 gam ma túy, loại MDMA. Cơ quan điều tra chưa có đủ căn cứ để xác định tiền thu lời của bị can Nguyễn Khắc D.

Hnh vi của Nguyễn Khắc D đã có đủ yếu tố cấu tHnh Tội mua bán trái phép chất ma túy, được quy định tại điểm **b**, **p**, khoản **2**, Điều **251** Bộ luật Hình sự.

[1.2] Đối với Nguyễn Hữu C: Đã mua ma túy của Nguyễn Ngọc N tổng số: 25 gam ma tuý đá; 300 viên ma tuý Hồng phiến; 57 viên ma tuý thuốc lắc; ½ uốn ma tuý Ketamine hết tổng số tiền: 32.000.000 đồng để sử dụng và bán kiếm lời. Cơ quan điều tra có đủ căn cứ xác định C đã bán cho Nguyễn Khắc D 02 (hai) lần được tổng số: 20 gam ma tuý đá, loại Methamphetamine; 300 viên ma tuý Hồng phiến, có tổng khối lượng là 27 gam Methamphetamine; 57 viên ma tuý thuốc lắc có tổng khối lượng là 31,464 gam MDMA; ½ uốn ma tuý Ketamine (không xác định được khối lượng) thu được tổng số tiền: 34.400.000 đồng. Còn lại 05 gam ma túy đá C sử dụng cho bản thân. Tổng khối lượng ma túy Nguyễn Hữu C phải chịu trách nhiệm hình sự là: **47 gam Methamphetamine; 31,464 gam MDMA**; 01 túi ma túy Ketamine (không xác định được khối lượng). Qua việc mua bán ma túy C thu lời bất hợp pháp số tiền: 3.400.000 đồng.

Hnh vi của Nguyễn Hữu C đã có đủ yếu tố cấu tHnh Tội mua bán trái phép chất ma túy, được quy định tại điểm **h,** khoản **3**, Điều **251** Bộ luật Hình sự nước CHXHCN Việt Nam.

[1.3] Đối với Nguyễn Ngọc N: Đã mua ma túy của 02 người là Trần Thanh T và 1 người phụ nữ tên Tuyết (không xác định được địa chỉ) được tổng số: 30 gam ma túy đá; ½ uốn ma túy Ketamine, 300 viên ma túy hồng phiến, 100 viên ma túy thuốc lắc hết tổng số tiền 33.000.000 đồng để sử dụng và bán kiếm lời. Cơ quan điều tra có đủ căn cứ xác định: N đã bán cho Nguyễn Hữu C 02 lần được tổng số: 25 gam ma tuý đá (Methamphetamine); 300 viên ma tuý Hồng phiến có tổng khối lượng là **27 gam Methamphetamine; 57 viên ma tuý thuốc lắc có tổng khối lượng là 31,464** gam MDMA; ½ uốn ma tuý Ketamine (không xác định được khối lượng cụ thể), thu được tổng số tiền là: 32.000.000 đồng. Còn lại 05 gam ma túy đá, 43 viên ma túy thuốc lắc N sử dụng cho bản thân hết. Tổng khối lượng ma túy Nguyễn Ngọc N phải chịu trách nhiệm hình sự là: 52 gam

(Methamphetamine); 31,464 gam MDMA; 01 túi ma túy Ketamine (không xác định được khối lượng cụ thể). Qua việc mua bán ma túy N thu được số tiền bất hợp pháp là: 7.320.000 đồng.

Hnh vi của Nguyễn Ngọc N đã có đủ yếu tố cấu tHnh Tội mua bán trái phép chất ma túy, được quy định tại điểm **h,** khoản **3**, Điều **251** Bộ luật Hình sự nước CHXHCN Việt Nam.

[1.4] Đối với Trần Thanh T: Đã mua ma túy của 01 người tên Đức (không xác định được địa chỉ cụ thể) được 01 uốn ma túy Ketamine và 50 viên ma túy thuốc lắc hết tổng số tiền 18.000.000 đồng để sử dụng và bán kiếm lời. Cơ quan điều tra có đủ căn cứ xác định T đã bán cho Nguyễn Ngọc N một lần được tổng số: ½ uốn mà túy Ketamine (không xác định được khối lượng cụ thể) và 50 viên ma túy thuốc lắc có khối lượng 27,6 gam MDMA, thu được tổng số tiền: 14.000.000 đồng. Còn lại ½ uốn ma túy Ketamine T sử dụng cho bản thân hết. Ngày 05/4/2023, T tàng trữ 01 viên ma tuý Hồng phiến có khối lượng là 0,101 gam, loại: Methamphetamine nhằm mục đích để bán. Tổng khối lượng ma túy Trần Thanh T phải chịu trách nhiệm hình sự là: **27,6 gam MDMA; 0,101 gam** Methamphetamine và 01 túi ma túy Ketamine (không xác định được khối lượng cụ thể). Qua việc mua bán ma túy T thu lời bất hợp pháp số tiền là: 2.000.000 đồng.

Hnh vi của Trần Thanh T đã có đủ yếu tố cấu tHnh Tội mua bán trái phép chất ma túy, được quy định tại điểm **p**, khoản **2**, Điều **251** Bộ luật Hình sự nước CHXHCN Việt Nam.

[2] Đánh giá nguyên nhân, động cơ, mục đích phạm tội, tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và điều luật áp dụng:

[2.1] Xét nguyên nhân, động cơ, mục đích phạm tội, tính chất nguy hiểm của Hnh vi do các bị cáo thực hiện thấy:

Về động cơ, mục đích, nguyên nhân, điều kiện dẫn đến việc phạm tội: Do không có việc làm, hám lợi và là người sử dụng chất ma túy. Để có tiền chi tiêu cá nhân và sử dụng chất ma túy, các bị cáo đã mua bán trái phép chất ma túy để sử dụng và bán kiếm lợi.

Tính chất của vụ án là đặc biệt nguy hiểm, các bị cáo đã xâm phạm đến quy định của nH nước về quản lý các chất ma túy. Ma túy làm ảnh hưởng đến sức khỏe con người là mầm mống phát sinh các loại tệ nạn, tội phạm, ảnh hưởng lớn đến trật tự trị an xã hội. Đã có nhiều vụ án được đưa ra xét xử và có hình phạt nghiêm khắc nhưng tình hình mua bán trái phép chất ma túy với số lượng lớn vẫn còn diễn ra, vì vậy phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[2.2] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và tính chất của vụ án:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Hữu C và Nguyễn Ngọc N phải chịu tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g, khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự (phạm tội hai lần trở lên).

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Khắc D, Nguyễn Hữu C, Nguyễn Ngọc N và Trần Thanh T đã tHnh khẩn khai báo, ăn năn

hối cải nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: "THnh khẩn khai báo, ăn năn hối cải" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Nguyễn Khắc D có chị gái là Nguyễn Thị Việt Thanh là Thanh niên xung phong chiến sỹ Trường Sơn Đường Hồ Chí Minh có giấy chứng nhận được hưởng chính sách như thương binh; Nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Nguyễn Hữu C có bố đẻ là Nguyễn Hữu D được Chủ tịch nước tặng thưởng Hạng A vì có tHnh tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ. Nguyễn Hữu C có anh Nguyễn Duy Mạnh đã nộp tại biên lai thu tiền của Cục thi Hnh án Dân sự tỉnh P số AA/2020/0000650 ngày 05/10/2023 cho Nguyễn Hữu C số tiền hưởng lợi nộp thay số tiền 2.950.000 đồng. Nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Trần Thanh T có cậu ruột là Lê Hùng C (em trai mẹ) là thương binh; Trần Thanh T có chị Nguyễn Thanh Vân đã nộp tại biên lai thu tiền của Cục thi Hnh án Dân sự tỉnh P số AA/2020/0000649 ngày 05/10/2023 cho Trần Thanh T số tiền hưởng lợi 2.200.000đ. Nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Nguyễn Ngọc N có chị Nguyễn Thị Ngân đã nộp tại biên lai thu tiền của Cục thi Hnh án Dân sự tỉnh P số AA/2020/0000636 ngày 26/9/2023 cho Nguyễn Ngọc N số tiền hưởng lợi 7.320.000đ. Nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[2.3] Đối với những người liên quan

- Đối với Phạm Văn Ngà là người đã mua ma túy của Nguyễn Khắc D để sử dụng. Phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an tỉnh P đã ra Quyết định xử phạt vi phạm Hnh chính về Hnh vi sử dụng trái phép chất ma túy đối với Phạm Văn Ngà theo khoản 1, Điều 23, Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với Dương Ngọc THnh là người mà Nguyễn Khắc D khai đã bán ma tuý cho người này. Cơ quan điều tra đã tiến Hnh xác Mtriệu tập nhiều lần đối với THnh để làm rõ nhưng THnh vắng mặt tại địa phương, không rõ ở đâu nên Cơ quan điều tra chưa triệu tập làm rõ được. Khi nào triệu tập, làm rõ được sẽ đề nghị xử lý sau.

- Đối với Phùng Hữu Toàn là người đứng tên đăng ký số thuê bao điện thoại mà bị can Nguyễn Hữu C khai nhận đã sử dụng để liên lạc trao đổi mua bán trái phép chất ma tuý. Quá trình điều tra đến nay, Cơ quan điều tra có căn cứ xác định Phùng Hữu Toàn không biết và không có liên quan đến việc mua bán ma túy nên Cơ quan điều tra không đề cập đến việc xử lý trong vụ án này là có căn cứ.

- Đối với người nam thanh niên tên Anh là người mà Nguyễn Khắc D khai đã bán ma túy cho người này. Do D không biết chính xác tên, tuổi, địa chỉ của người này nên cơ quan điều tra chưa đủ căn cứ để làm rõ.

- Đối với người phụ nữ tên Tuyết là người mà Nguyễn Ngọc N khai đã bán ma túy cho N. Do N không biết chính xác tên, tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra chưa đủ căn cứ để làm rõ.

- Đối với người nam giới tên Đức là người mà Trần Thanh T khai đã bán ma túy cho T. Do T không biết chính xác tên, tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra chưa đủ căn cứ để làm rõ.

- Đối với người nam thanh niên mà Nguyễn Hữu C khai đã bán ma túy cho C ở khu vực cổng Bệnh viện đa khoa Từ Sơn, tHnh phố Từ Sơn để sử dụng cho bản thân. Do C không biết chính xác tên, tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra chưa đủ căn cứ để làm rõ.

- Đối với người nam thanh niên làm nghề chạy xe ôm mà Nguyễn Khắc D khai đã bán ma túy cho D ở khu vực Bến xe khách Mỹ Đình. Do D không biết chính xác tên, tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra chưa đủ căn cứ để làm rõ.

[3] Về xử lý vật chứng vụ án:

Vật chứng là công cụ phương tiện phạm tội hoặc do phạm tội mà có, không còn giá trị sử dụng thì bị tịch thu để tiêu hủy; Vật chứng là công cụ phương tiện phạm tội hoặc do phạm tội mà có, còn giá trị sử dụng thì bị tịch thu để bán sung công quỹ nH nước; Tiền thu lợi bất chính phải được truy thu để tịch thu sung công; Vật chứng không liên quan đến tội phạm thì trả lại cho chủ sở hữu; Các khoản tiền thu giữ sau khi đối trừ phần tiền truy thu còn lại sẽ trả cho bị cáo nhưng tạm giữ để bảo đảm thi Hnh án.

[3.1] Tạm giữ của bị can Nguyễn Khắc D:

- 01 Căn cước công dân số 025065003270 mang tên Nguyễn Khắc D.

- 01 thẻ ATM ngân Hng Quân đội (MB) mang tên Nguyễn Khắc D, số thẻ: 9704222099776718.

- Tiền Ngân Hng nH nước Việt Nam: 15.100.000 đồng (Mười lăm triệu một trăm nghìn đồng). Số tiền này D khai do D lao động tích cóp mà có. Nhưng cần phải tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi Hnh án sau này.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng, đã cũ, số IMEI: 357275090743011 kèm theo 01 thẻ sim số thuê bao: 0947709566.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu hồng, đã cũ, số IMEI: 359243061347475 kèm theo 01 thẻ sim số thuê bao: 0869279701.

- 01 cân điện tử hình tròn, vỏ bằng nhựa màu đen, nắp bằng nhựa màu trắng. D khai nhặt được ở ngoài đường đem về cất ở nH nhưng chưa sử dụng lần nào

- 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA- REBEL; Màu sơn: Đỏ đã qua sử dụng (Không có biển kiểm soát).

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki GV; Màu sơn: Đỏ; Biển kiểm soát: 51S1-7882.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA-DACH; Màu sơn: Tím; Biển kiểm soát: 29S1- 165.09.

Về 03 chiếc xe mô tô nêu trên, D mua của một người không biết tên, tuổi địa chỉ, không nhớ số điện thoại nên không xác minh được rõ nguồn gốc xe.

+ Ngày 27/3/2023, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P đã trưng cầu giám định 03 xe mô tô thu giữ của Nguyễn Khắc D xác định: Chiếc mô tô nhãn hiệu HONDA - REBEL; Không có biển số và chiếc nhãn hiệu HONDA - DACH; Biển số: 29S1-165.09: Không phát hiện tẩy xóa, sửa chữa số máy, số khung. Riêng chiếc xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI - GV; Biển số: 51S1-7882 đã phát hiện mảnh kim loại được

dán trên bề mặt nơi đóng số máy, bề mặt mảnh kim loại có chữ và số: E419VN-101189; Không tìm thấy chữ và số tại vị trí đóng số máy. Tại vị trí đóng số khung, được Hn táp mảnh kim loại, bề mặt mảnh kim loại có chữ và số: BE44FVN-101189.

Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P đã tiến Hnh tra cứu nguồn gốc chủ phương tiện của 03 chiếc xe mô tô nêu trên tại Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh P. Kết quả cả 03 chiếc xe trên không có trong hệ thống quản lý dữ liệu phương tiện giao thông toàn quốc. Tra cứu tại Văn phòng Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P xác định 03 chiếc xe mô tô này không có trong hệ thống quản lý dữ liệu xe vật chứng trong các vụ án hình sự. Do vậy hoàn trả vật chứng 03 chiếc xe trên theo Công văn số 3662/CSMT (Đ4) ngày 06 tháng 11 năm 2023 để Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P giải quyết theo thẩm quyền.

[3.2] Tạm giữ của bị can Nguyễn Hữu C:

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh, số IMEI: 860163040399953, kèm theo 02 thẻ sim điện thoại số thuê bao: 0382307326 và 0355367186.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu REDMI màu xanh, số IMEI: 860401042079300, kèm 02 thẻ sim số thuê bao: 0968038116 và 0388985416.

- Tiền Ngân Hng nH nước Việt Nam: 650.000 đồng (Sáu trăm năm mươi nghìn đồng). Số tiền này, C khai do C lao động tích cóp mà có, cần phải tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi Hnh án sau này.

- 01 thẻ ATM của ngân Hng Techcombank mang tên Nguyễn Hữu C, số thẻ: 9704079943416119.

- 01 thẻ ATM của ngân Hng Agribank mang tên Nguyễn Hữu C, số thẻ: 9704050868659140.

[3.3] Tạm giữ của bị can Nguyễn Ngọc N:

- 01 Căn cước công dân số thẻ 027083013610 mang tên Nguyễn Ngọc N;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu vàng, đã cũ, số IMEI: 356714115091627, kèm theo 01 thẻ sim số thuê bao: 0948851983. Quá trình điều tra xác định: Chiếc điện thoại kèm thẻ sim 0948851983 là của N. Số điện thoại này do N đứng tên chủ thuê bao, N dùng để liên lạc với người và giao dịch mua bán ma túy.

- 01 thẻ ATM của ngân Hng Vietinbank mang tên Nguyễn Ngọc N, số thẻ: 9704151553153058.

- 01 thẻ ATM của ngân Hng Quân đội (MB) mang tên Nguyễn Ngọc N, số thẻ: 9704222065276255. Nguyễn Ngọc N khai sử dụng để giao dịch bán ma túy. Cơ quan điều tra đã làm thủ tục phong tỏa tài khoản nêu trên để đảm bảo cho công tác xét xử, thi Hnh án sau này.

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế, N dùng để sử dụng ma túy đá.

[3.4] Tạm giữ của bị can Trần Thanh T:

- 02 gói nilon màu trắng, bên trong đều chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng. T khai là 02 túi bột mua ngoài chợ về để nấu chè (Không phải là chất ma túy).

- 01 cân điện tử, vỏ nhựa màu trắng, đỏ có chữ Manlloro.

- 01 cân điện tử, vỏ nhựa màu trắng bạc, bị vỡ.

Cả hai chiếc cân điện tử nêu trên do T nhặt được ở ngoài đường đem về cất giấu ở nH nhưng chưa sử dụng lần nào.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu tím, đã cũ, đã qua sử dụng, số IMEI:352680944954091, kèm 01 thẻ sim số 0357.404.927.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, đã cũ, đã qua sử dụng, số IMEI: 353101112553051, kèm 01 thẻ sim số 0352.469.033.

Quá trình điều tra xác định: 02 Chiếc điện thoại kèm 02 thẻ sim nêu trên là của T. Cả 02 chiếc điện thoại kèm 02 thẻ sim này, T dùng để liên lạc với mọi người, nhưng không sử dụng để giao dịch mua bán ma túy.

- 01 thẻ ngân Hng Vietcombank, số thẻ: 9704366802592996024 mang tên Trần Thanh T;

- 01 Căn cước công dân số 027085006762 mang tên Trần Thanh T.

Tiền Ngân Hng nH nước Việt Nam: 15.750.000 đồng *(mười lăm triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng)* tạm giữ của bị cáo Nguyễn Khắc D và Nguyễn Hữu C đã được nộp vào tài khoản tạm giữ của Công an tỉnh P mở tại Kho bạc nH nước P để đảm bảo việc truy tố xét xử và thi Hnh án.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa được chấp nhận.

[5] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Các quyết định của Cơ quan cảnh sát điều tra; Viện kiểm sát được thực hiện theo đúng trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Điều tra viên; Kiểm sát viên, thực hiện việc điều tra, thực Hnh quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng hình sự đã đảm bảo khách quan đúng quy định của pháp luật. Người bào chữa cho bị cáo thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về hình phạt:

[1.1] Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Hữu C.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu C 17 (mười bảy) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý". Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 29/12/2022.

[1.2] Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Ngọc N.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc N 16 (mười sáu) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý". Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 20/02/2023.

[1.3] Căn cứ điểm b, p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Khắc D.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Khắc D 08 (tám năm) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý". Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 26/12/2022.

[1.4] Căn cứ điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với Trần Thanh T.

Xử phạt bị cáo Trần Thanh T 07 (bảy năm) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý". Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 07/4/2023.

[2] Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 89; Điều 104; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Xử lý vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng của Cơ quan CS điều tra (PC04) và Cục thi Hnh án dân sự tỉnh P ngày 05/10/2023 như sau:

[2.1] Tịch thu để tiêu hủy theo các mục của biên bản trên như sau:

01(Một) bì giấy niêm phong, dán kín, Mặt trước ghi: TÚI NIÊM PHONG. Ký hiệu: PS3, CÔNG AN TỈNH P - PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ; Số 66/KL-KTHS; Kính gửi: Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P. Trả lại: 2,530 gam viên nén màu hồng (mẫu trong bị số 01); 2,756 gam viên nén màu nâu (mẫu trong bì ghi số "03") và 3,757 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng, cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định trong vụ Nguyễn Khắc D, sinh năm 1965, HKTT: Khu Thanh Bình, phường Thanh Vinh, thị xã P, tỉnh P có Hnh vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Mặt sau có 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P và 04 loại chữ ký của tHnh phần tham gia niêm phong tại vị trí các mép dán.

01 (Một) hộp cát tông dán GIẤY NIÊM PHONG Mẫu vật hoàn trả sau giám định theo Kết luận giám định số: 9182/KL-KTHS ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Viện Khoa học hình sự, Bộ Công an, có chữ ký, ghi rõ họ tên của các tHnh phần tham gia và đóng dấu đỏ của Viện Khoa học hình sự, Bộ Công an (của Nguyễn Khắc D).

01 (Một) túi giấy niêm phong, dán kín. Mặt trước túi có dán mảnh giấy ghi: CÔNG AN TỈNH P - PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ; SỐ 474/KL-KTHS; Bì số 01; Kính gửi: Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P. Trả lại: 0,064 gam viên nén màu xanh là mẫu vật còn lại trong Bì số 01 cùng toàn bộ bao gói giám định trong vụ Trần Thanh T, sinh năm: 1985; HKTT: Khu 4, phường Thị Cầu, TP.Bắc N, tỉnh Bắc N có Hnh vi phạm tội về ma túy. Mặt sau có 04 loại chữ ký của tHnh phần tham gia niêm phong và 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P tại các mép dán.

01 (Một) túi giấy niêm phong, dán kín. Mặt trước túi có dán mảnh giấy ghi: CÔNG AN TỈNH P - PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ; Số 474/KL-KTHS; Bì số 02; Kính gửi: Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P. Trả lại: 4,118 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng là mẫu vật còn lại trong Bì số 02 cùng toàn bộ bao gói giám định trong vụ Trần Thanh T, sinh năm: 1985; HKTT: khu 4, phường Thị Cầu, TP.Bắc N, tỉnh Bắc N có Hnh vi phạm tội về ma túy. Mặt sau có 04 loại chữ ký của tHnh phần tham gia niêm phong và 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P tại các mép dán.

01 (Một) túi giấy niêm phong, dán kín. Mặt trước túi có dán mảnh giấy ghi: CÔNG AN TỈNH P - PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ; Số 474/KL-KTHS; Bì số 03; Kính gửi: Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P. Trả lại: 0,512 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng là mẫu vật còn lại trong Bì số 03 cùng toàn bộ bao gói giám định trong vụ Trần Thanh T, sinh năm: 1985; HKTT: khu 4, phường Thị Cầu, TP.Bắc N, tỉnh Bắc N có Hnh vi phạm tội về ma túy. Mặt sau có 04 loại chữ

ký của tHnh phần tham gia niêm phong và 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P tại các mép dán.

01 (Một) cân điện tử hình tròn, vỏ nhựa màu đen, nắp bằng nhựa màu trắng.

01 (Một) thẻ ATM ngân Hng MB, số thẻ: 9704222099776718 mang tên Nguyễn Khắc D.

01 (Một) thẻ ATM ngân Hng TECHCOMBANK, số thẻ: 9704079943416119 mang tên Nguyễn Hữu C.

01 (Một) thẻ ATM ngân Hng AGRIBANK, số thẻ: 9704.0508.6865.9140 mang tên Nguyễn Hữu C.

01 (Một) thẻ ATM ngân Hng VietinBank, số thẻ: 9704151553153058 mang tên Nguyễn Ngọc N.

01 (Một) thẻ ATM ngân Hng Quân đội MB số thẻ: 9704222065276255 mang tên Nguyễn Ngọc N.

01 (Một) bộ dụng cụ để sử dụng ma tuý đá tự chế gồm: 01 chai nhựa màu trắng, nắp nhựa màu đen; 01 cóng thuỷ tinh màu trắng, 03 đoạn ống nhựa trong đó: 01 đoạn ống nhựa màu xanh, 02 đoạn ống nhựa màu trắng của Nguyễn Ngọc N.

01 (Một) cân điện tử, vỏ nhựa màu trắng, đỏ có in chữ Manlloro.

01 (Một) cân điện tử, vỏ nhựa màu trắng bạc, bị vỡ.

01 (Một) thẻ ngân Hng Vietcombank, số thẻ: 9704366802592996024 mang tên Trần Thanh T.

[2.2] Tịch thu để bán thu sung quỹ nH nước theo các mục của biên bản trên như sau:

01 (Một) chiếc ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone màu vàng, đã cũ, đã qua sử dụng, số IMEI: 35727.509.074.3011 kèm theo 01 thẻ sim số thuê bao 0947.709.566 (của Nguyễn Khắc D).

01 (Một) chiếc ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone màu hồng, đã cũ, đã qua sử dụng. Số IMEI: 35924.306.134.7475 kèm theo 01 thẻ sim số thuê bao 0869.279.701 (của Nguyễn Khắc D).

01 (Một) chiếc ĐTDĐ nhãn hiệu OPPO vỏ màu xanh, đã cũ, đã qua sử dụng. Số IMEI: 860163040399953 kèm 02 thẻ sim có số thuê bao 0382.307.326 và 0355.367.186 (của Nguyễn Hữu C).

01 (Một) chiếc ĐTDĐ nhãn hiệu Redmi vỏ màu xanh, đã cũ. Số IMEI: 860401042079300 kèm 02 thẻ sim có số thuê bao 0968.038.116 và 0388.985.416 (của Nguyễn Hữu C).

01 (Một) chiếc ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone, vỏ màu vàng, đã cũ, đã qua sử dụng. Số IMEI: 356714115091627 kèm theo 01 thẻ sim số thuê bao 0948.851.983 (của Nguyễn Ngọc N).

Tịch thu để tiêu hủy các sim điện thoại có trong 4 chiếc điện thoại trên.

[2.3] Trả lại cho chủ sở hữu tài sản theo các mục của biên bản trên như sau:

01 (Một) thẻ CCCD số 0250.6500.3270 mang tên Nguyễn Khắc D.

01 (Một) thẻ Căn cước công dân số thẻ 027083013610 (của Nguyễn Ngọc N).

01 (Một) thẻ căn cước công dân số: 027085006762 (của Trần Thanh T).

01 (Một) chiếc ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone màu tím, đã cũ, đã qua sử dụng, số IMEI: 352680944954091 kèm theo 01 thẻ sim số thuê bao 0357404927 (của Trần Thanh T), không kiểm tra chất lượng bên trong.

01 (Một) chiếc ĐTDĐ nhãn hiệu Nokia, vỏ màu đen, đã cũ, đã qua sử dụng. Số IMEI: 353101112553051 kèm theo 01 thẻ sim số thuê bao 0352469033 (của Trần Thanh T). không kiểm tra chất lượng bên trong.

[2.4] Hoàn trả vật chứng cho Cơ quan CSĐT để xử lý theo thẩm quyền theo các mục của biên bản trên như sau:

01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA – REBEL; Màu sơn: Đỏ (Không có biển kiểm soát), xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng xe, có 02 gương. Số máy: MC13E — 5604009; Số khung: JH2MC1314FK900083.

01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI GV; Màu sơn: Đỏ, xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng xe, có gương bên trái; Biển số: 51S1- 7882. (Quá trình trưng cầu giám định không xác định được số máy, số khung nguyên thủy của chiếc xe).

01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA DACH; Màu sơn: Tím, xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng xe, không có gương. Số máy: NZ125TSE0042775; Số khung: NZ125TS-0042775; Biển số: 29S1 – 165.09.

[2.5] Về số tiền tạm giữ xử lý như sau:

- Tiền Ngân Hng nH nước Việt Nam: 15.100.000 đồng *(mười lăm triệu một trăm nghìn đồng)* là của Nguyễn Khắc D. Trả lại cho bị cáo, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi Hnh án.

- Tiền Ngân Hng nH nước Việt Nam: 650.000 đồng *(sáu trăm năm mươi nghìn đồng)* là của Nguyễn Hữu C. Trả lại cho bị cáo, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi Hnh án.

(Hai khoản tiền trên tổng là 15.750.000 đồng *(mười lăm triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng)* đã được nộp vào tài khoản tạm giữ của Công an tỉnh P mở tại Kho bạc nH nước P đã được Giám đốc Công an tỉnh P quyết định chuyển về tài khoản của Cục thi Hnh án dân sự tỉnh P theo Quyết định số 5237/QĐ-CAT-CSMT ngày 10 tháng 10 năm 2023 nay tạm giữ để đảm bảo thi Hnh án).

[2.6] Về số tiền tạm nộp trước xét xử, xử lý như sau:

Tịch thu để sung công nH nước của:

Nguyễn Ngọc N số tiền 7.320.000đ *(bảy triệu ba trăm hai mươi ngàn đồng)* đã nộp tại biên lai thu tiền của Cục thi Hnh án Dân sự tỉnh P số AA/2020/0000636 ngày 26/9/2023.

Nguyễn Hữu C số tiền 2.950.000đ *(hai triệu chín trăm năm mươi ngàn đồng)* đã nộp tại biên lai thu tiền của Cục thi Hnh án Dân sự tỉnh P số AA/2020/0000650 ngày 05/10/2023.

Tịch thu để sung công nH nước của Trần Thanh T 2.000.000đ *(hai triệu đồng)* có trong số tiền 2.200.000đ *(hai triệu hai trăm ngàn đồng)* đã nộp tại biên lai thu tiền của Cục thi Hnh án Dân sự tỉnh P số AA/2020/0000649 ngày 05/10/2023. Số còn lại tạm giữ để bảo đảm thi Hnh án.

Tịch thu để sung công nH nước của Nguyễn Hữu C 450.000đ *(bốn trăm năm mươi ngàn đồng)* có trong số tiền tạm giữ 650.000 đồng *(Sáu trăm năm mươi nghìn đồng)*. Số còn lại tạm giữ để bảo đảm thi Hnh án.

[III] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Nguyễn Hữu C; Nguyễn Ngọc N; Nguyễn Khắc D; Trần Thanh T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại H Nội để yêu cầu xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKS tỉnh P;
- VKSND cấp cao tai H Nội;
- PC 04 CA tỉnh P;
- PV 06 Công an tỉnh;
- Trại giam CA tỉnh P;
- Sở tư pháp tỉnh P;
- Cục THA dân sự tỉnh P;
- Thi Hnh án hình sự 8b;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; Luật sư BCCBC
- Lưu: HS,AV, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quang Vũ